

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HSST
Ngày 20 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vừ Y Xừ;
Bà Thái Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vương Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Nhà văn hóa bản Hòa Sơn, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Vi Văn T;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/4/1993, tại xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản X, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Đ và bà Lô Thị H; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/4/2013 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự nơi công cộng”, chấp hành xong bản án ngày 05/10/2013, đã được xóa án tích. Bị cáo Vi Văn T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

2. **Họ và tên: Lương Văn Th;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/10/1995, tại xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản L, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M và bà Lương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 27/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 (một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 10/10/2021, chưa

được xóa án tích. Bị cáo Lương Văn Th bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Công Thiết - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lương Văn N; sinh năm 1982; nơi cư trú: Bản L, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Bà Lương Thị H; sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản L, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Và Bá V; sinh năm 1975 (Cán bộ); nơi cư trú: K5, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Lô Văn T; sinh năm 1991 (Cán bộ); nơi cư trú: K5, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Chị Lô Thị M; sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh Lương Văn C; sinh năm 1973; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Quang Văn Liệu; sinh năm 1982; nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Vi Văn T và Lương Văn Th:*

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 23/6/2022, Vi Văn T rủ Lương Văn Th đi lên bản N, xã N, huyện K để tìm mua ma túy về sử dụng thì Lương Văn Th đồng ý và lấy chiếc xe máy biển kiểm soát 37D1- 197.08 của gia đình mình chở T đi. Trên đường đi T dùng điện thoại gọi qua Facebook cho người có tên là “Tuanphanh” trao đổi về việc mua ma túy, nên khi đi đến bản N, Th và T thì thấy một người đàn ông dân tộc Thái tên là T đã ngồi chờ sẵn ở đó. Người đàn ông tên T lấy ra 04 (Bốn) viên ma túy tổng hợp và một ít Heroine cho Th và T cùng sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, người đàn ông tên T nói “Hai người ở đó chờ”, rồi đi một lúc khoảng 30 phút sau quay lại cùng với một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Lúc này, T lấy ra số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn) đưa cho người đàn ông dân tộc Mông đó, rồi người tên T lấy 01 (Một) gói ma túy từ người đàn ông dân tộc Mông đưa lại cho T. Sau khi mua được ma túy, Th điều khiển xe máy chở T đi về. Đến khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 23/6/2022, Th

và T đang trên đường đi về đến khu vực bản N, xã N, huyện K thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 10 giờ ngày 24/6/2022, đã xác định: Chất màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Vi Văn T và Lương Văn Th sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng là 03 gam (Ba).

Kết luận giám định số 961/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Vi Văn T và Lương Văn Th gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, Vi Văn T và Lương Văn Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Heroine) còn lại có khối lượng 2,5 gam (Hai phẩy năm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được CQĐT chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Đối với 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, màu trắng, biển kiểm soát 37D1-197.08. Qua điều tra, xác định được là tài sản của bà Lương Thị H, sinh năm 1977, trú tại xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An, bà H không biết các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, nên ngày 20/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại chiếc xe cho bà Lương Thị H.

** Về hành vi “Trốn khỏi nơi giữ” của Lương Văn Th:*

Sau khi Vi Văn T và Lương Văn Th bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án trên thì ngày 24/6/2022 Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn chuyển hồ sơ vụ án đến Công an huyện Kỳ Sơn để điều tra theo thẩm quyền và Lương Văn Th bị áp giải đưa đến tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình tạm giữ, Th có biểu hiện đau bụng, nên Phó Trưởng Nhà tạm giữ đã ra lệnh trích xuất số 05 ngày 25/6/2022, đưa Th đến Trung tâm Y tế huyện Kỳ Sơn để khám và điều trị. Kết quả khám xác định Th bị “*Viêm bàng quang*” (Viêm ruột thừa mủ), Trung tâm Y tế huyện Kỳ Sơn đã tiến hành mổ nội soi và cho Th nằm điều trị tại giường bệnh số 1, phòng số 05, tầng 2, khoa ngoại.

Vào sáng ngày 28/6/2022, Th nảy sinh ý định bỏ trốn nên đã nhiều lần xin cán bộ canh giữ cho đi vệ sinh nhằm tìm cơ hội bỏ trốn. Đến khoảng 9 giờ, ngày 28/6/2022 Th tiếp tục xin đi vệ sinh và lợi dụng lúc lực lượng canh giữ mất cảnh giác, Th đã lên xuống tầng 1 lấy chiếc xe máy biển kiểm soát 37K1.000.32 của Lương Văn N, sinh năm 1982, trú tại bản L, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An (anh N là cậu ruột của Th) bỏ trốn theo đường cổng chính của Trung tâm y tế huyện Kỳ Sơn rồi đi về hướng huyện T, tỉnh Nghệ An. Lúc này, cán bộ canh giữ là Lô Văn T

phát hiện đối tượng Th bỏ trốn nên đã đuổi theo, đồng thời thông báo cáo Lãnh đạo Công an huyện Kỳ Sơn huy động lực lượng truy bắt.

Quá trình bỏ trốn, Th điều khiển xe máy theo đường mòn dọc bờ sông Nậm Mộ rồi bỏ xe máy lại trên bờ, bơi qua sông, trốn vào rừng. Đến khoảng 21 giờ, ngày 28/6/2022 thì Th bị lực lượng Công an huyện Kỳ Sơn bắt giữ khi đang lẩn trốn tại khu vực Cầu T, thuộc bản P, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An. Công an huyện Kỳ Sơn đã thu giữ được chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu vàng, biển kiểm soát 37K1-000.32 mà Th đã sử dụng để bỏ trốn.

Trong vụ án này, việc Th sử dụng xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu vàng, biển kiểm soát 37K1-000.32 của anh Lương Văn N để bỏ trốn anh N không biết và cũng không được sự đồng ý của anh N. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn không có căn cứ để xử lý đối với anh N. Anh Lương Văn N có đơn xin nhận lại chiếc xe máy nói trên, xét thấy việc trả lại tài sản là chiếc xe máy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án nên ngày 20/7/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại chiếc xe cho anh Lương Văn N.

Cáo trạng số: 81/CT-VKS-KS ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố Bị cáo Vi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lương Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Trốn khỏi nơi giữ” theo quy khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn T mức án tù 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn Th mức án tù 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt mức án tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giữ”; Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành mức án chung tù 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroine) là vật chứng thu giữ của Vi Văn T và Lương Văn Th có khối lượng còn lại 2,5 gam (Hai phẩy năm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo

Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn T và Lương Văn Th đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn N, những người làm chứng và người chứng kiến, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn T và Lương Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ, ngày 23/6/2022, tại khu vực bản N, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An, Vi Văn T và Lương Văn Th đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gam (Ba) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo Vi Văn T và Lương Văn Th đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a)

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Và vào khoảng 9 giờ, ngày 28/6/2022 Lương Văn Th là đối tượng bị tạm giữ đang được điều trị tại Khoa ngoại của Trung tâm y tế huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An theo lệnh trích xuất của Nhà tạm giữ Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, đã lợi dụng sơ hở của cán bộ canh giữ trốn khỏi phòng điều trị, rồi lấy chiếc xe máy biển kiểm soát 37K1.000.32 của Lương Văn N bỏ trốn đi về hướng huyện T, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 21 giờ, ngày 28/6/2022 thì Lương Văn Th bị lực lượng Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An bắt giữ khi đang lẩn trốn tại khu vực Cầu T, thuộc bản P, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hành vi đó của bị cáo Lương Văn Th đã phạm vào tội “Trốn khỏi nơi giữ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự.

Điều 386 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải, xét xử hoặc chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Hành vi trốn khỏi nơi giữ của bị cáo Lương Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính đúng đắn trong hoạt động tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, xâm phạm chế độ tạm giữ, tạm giam trong hoạt động điều tra, gây khó khăn và cản trở Cơ quan Tư pháp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Hành vi này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân và gây mất trật tự trong xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải phân hóa hành vi để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với tính chất vai trò của từng bị cáo. Đối với bị cáo Vi Văn T thực hiện tội phạm với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và là người bỏ tiền ra để mua ma túy nên phải xem xét mức án cao hơn. Đối với bị cáo Lương Văn Th, do bị rủ rê, lôi kéo nhưng cũng đã

thực hiện tội phạm một cách tích cực, mặc dù giữ vai trò thứ yếu nhưng phải chịu trách nhiệm do chính hành vi mà mình đã gây ra.

Bị cáo Vi Văn T là người có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Gây rối trật tự nơi công cộng”, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Bị cáo Lương Văn Th là người từng bị kết án và có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình.

Vì vậy hành vi đó của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vi Văn T và Lương Văn Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có người đàn ông dân tộc Mông và người đàn ông tên T đã bán ma túy cho Vi Văn T và Lương Văn Th. Tuy nhiên, do T và Th đều không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đang tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Và Bá V và ông Lô Văn T là cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Kỳ Sơn, được phân công trực tiếp canh giữ đối tượng Lương Văn Th nhưng để cho đối tượng Lương Văn Th lợi dụng sơ hở bỏ trốn, nên cơ quan Công an huyện Kỳ Sơn đang xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 2,5 gam (Hai phẩy năm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, màu trắng, biển kiểm soát 37D1-197.08 mà Cơ quan điều tra thu giữ của Lương Văn Th, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên Lương Văn Th mượn của ông Lương Thị H (mẹ đẻ của Lương Văn Th), sinh năm 1977, trú tại bản L, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An, việc Lương Văn Th mượn xe thực hiện hành vi phạm tội,

bà H không biết nên ngày 20/7/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Lương Thị H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu vàng, biển kiểm soát 37K1-000.32 của anh Lương Văn N mà Lương Văn Th sử dụng để bỏ trốn anh N không biết và cũng không được sự đồng ý của anh N, nên ngày 20/7/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Lương Văn N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T: **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/6/2022).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trốn khỏi nơi giữ”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Th: **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lương Văn Th: **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giữ”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Lương Văn Th phải chấp hành hình phạt chung là: **04 (Bốn)** năm **09 (Chín)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/6/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng góc trái phía bên trên có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN, CÔNG AN HUYỆN KỲ SƠN” đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của 02 đối tượng Vi Văn T, Lương Văn Th và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, bên trong có chứa 2,5 gam (Hai phẩy năm) ma túy (Heroin) và vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2022 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vi Văn T và Lương Văn Th mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Văn N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên